ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2234/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án vào danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về thông qua danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2021 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 608/TTr-STNMT ngày 30/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án vào danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sơn La, với những nội dung sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, trong đó:

- Bổ sung 26 dự án *(gồm: 25 dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; 01 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ tại các huyện, thành phố "cụ thể:*

huyện Sông Mã 01 dự án, huyện Mường La 01 dự án, huyện Phù Yên 04 dự án, huyện Sốp Cộp 01 dự án, thành phố Sơn La 06 dự án, huyện Mộc Châu 04 dự án, huyện Mai Sơn 02 dự án, huyện Yên Châu 01 dự án, huyện Bắc Yên 05 dự án và Thuận Châu 01 dự án");

- Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất 01 dự án *(Dự án chỉnh trang đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu);*

- Điều chỉnh thời gian tiếp tục thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ của 19 dự án tại các huyện, thành phố *(trong đó: huyện Vân Hồ 04 dự án, huyện Sốp Cộp 01 dự án, thành phố Sơn La 14 dự án).*

2. Điều chỉnh, bổ sung các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua *(chưa quá 03 năm)*, đã ban hành quyết định thu hồi đất nhưng chưa có trong danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 gồm 05 dự án *(trong đó: Huyện Mai Sơn 01 dự án; thành phố Sơn La 02 dự án, huyện Mộc Châu 01 dự án và huyện Quỳnh Nhai 01 dự án).*

3. Điều chỉnh, bổ sung dự án cho phép nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, không phải thu hồi đất gồm 06 dự án *(trong đó: Huyện Mai Sơn 01 dự án, huyện Mường La 01 dự án, huyện Bắc Yên 01 dự án, huyện Mộc Châu 01 dự án, huyện Sông Mã 02 dự án).*

4. Điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư không chuyển mục đích sử dụng đất: 02 dự án *(trong đó: Huyện Sông Mã 01 dự án, huyện Quỳnh Nhai 01 dự án).*

(Chi tiết danh mục các công trình dự án có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Đôn đốc, tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất các công trình, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này.

1.2. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án tại Quyết định này; chịu trách nhiệm về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. UBND các huyện, thành phố

2.1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, UBND các huyện, thành phố tổ chức công bố, công khai các công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung vào danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đưa đất vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Cập nhật các công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy *(b/c);*
- TT HĐND tỉnh *(b/c);*
- Chủ tịch UBND tỉnh *(b/c);*
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, KSTTHC - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Đặng Ngọc Hậu

Phụ biểu

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
1	2	3	4= 5+ ... 11	4	5	6	7	8	11	12	13
I	**Dự án được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021**										
I.1	**Bổ sung 25 dự án thuộc nhà nước thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**										
	Huyện Sông Mã										
1	Cầu cứng qua Sông Mã	TT + xã Nà Nghịu	12.500	6.800					5.700	DGT	
	Huyện Mường La		-								
2	Sửa chữa, xử lý chống sạt lở móng cột vị trí 28 đường dây 500kv Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan	Bản Cứp, xã Mường Bú	725						725	DNL	
	Huyện Phù Yên		-								
3	Công trình cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 35kV từ vị trí 119 thuộc trạm trung gian Huy Hạ đến TBA Ba Bèo và các nhánh rẽ xóa bỏ trạm trung gian 35/10kV Huy Hạ khu vực xã Tường Tiến, Tường Phong	Các xã Tường Tiến, Tường Phong	500					150	350	DNL	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
4	Công trình cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 35kV từ trạm trung gian Huy Hạ đến TBA Cổng Trời và các nhánh rẽ xóa bỏ trạm trung gian 35/10kV Huy Hạ khu vực xã Tường Tiến, Tường Phong	Các xã Huy Hạ, Huy Tường	1.345	345					1.000	DNL	
5	Công trình xây dựng mạch vòng cấp điện cho lộ 371, 375 E17.5 huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	Các xã Tường Tiến, Tường Phong, Mường Bang	780	70				160	550	DNL	
6	Bãi đổ thải thuộc dự án Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Trùng, bản Bang; Bản Sọc (HĐND tỉnh thông qua 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2017)	Xã Mường Bang	9.900						9.900	DRA	
	Huyện Sốp Cộp		-								
7	San lấp mặt bằng điểm sắp xếp dân cư khu vực bản Nà Dìa, bản Sốp Nặm	Xã Sốp Cộp	16.242	1.539					14.703	DNT	
	Thành phố Sơn La		-								
8	Điểm dân cư mới Tổ 1, phường Chiềng Cơi	Phường Chiềng Cơi	6.009						6.009	DNT	
9	Khu dân cư mới bản Coóng Nọi	Phường Chiềng Cơi	630						630	DNT	
10	Hệ thống mương thoát nước từ Tổ 8 đến bản Nà Cạn	Phường Chiềng Sinh	50						50	DTL	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
11	Trụ sở làm việc Văn phòng cấp nước và 02 xí nghiệp thành phố	Phường Chiềng An	2.249	2.249						SKC	
12	Xây dựng trụ sở nhà làm việc Điện lực thành phố Sơn La	Phường Chiềng Cơi	6.084	6.084						SKC	
13	Đường dây và trạm biến áp 110kV Sơn La 2	Phường Chiềng Cơi	7.800						7.800	DNL	
	Huyện Mộc Châu		-								
14	Đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu	Thị trấn Mộc Châu + Thị trấn Nông trường Mộc Châu	424.300		63.000				361.300	DGT	
15	nâng cấp tuyến đường đi Tiểu khu 26/7 đi tiểu khu 77	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	84.000						84.000	DGT	
16	Hạ tầng khu đấu giá TK32	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	2.500						2.500	DTD	
17	Hạ tầng quy hoạch khu dân cư Nà Bó	Xã Mường Sang	60						60	DNT	
	Huyện Mai Sơn		-								
18	Nâng cấp đường giao thông Nậm Ty huyện Sông Mã - Mường Chanh huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh	95.100	200					94.900	DGT	
	Huyện Yên Châu		-								
19	Sửa chữa, xử lý chống sạt lở móng cột vị trí 122 đường dây 500kv Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan	Xã Chiềng Đông	1.100						1.100	DNL	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
	Huyện Bắc Yên		-								
20	Điểm dân cư bản Chạng	Xã Mường Khoa	3.892	3.892						DNT	
21	Điểm dân cư bản Tân Cuông	Xã Tạ Khoa	3.402	3.402						DNT	
22	Điểm dân cư trung tâm xã Háng Đồng	Xã Háng Đồng	3.795						3.795	DNT	
23	Đường nhánh đấu nối từ QL37 (khu nhà bà Sa Thị Dón) xuống khu vực nhà ông Sa Đắc Sính nối đường vành ssai từ ngã 3 huyện đội	Thị trấn Bắc Yên	4.000	4.000						DGT	
24	Cấp nước sinh hoạt cho xã Tà Xùa, Phiêng Ban và các vùng Lân cận huyện Bắc Yên	Huyện Bắc Yên	1.500						1.500	DTL	
	Huyện Thuận Châu		-								
25	Nâng cấp đường giao thông Nậm Ty huyện Sông Mã - Mường Chanh huyện Mai Sơn	Xã Nậm Lầu	65.000	200					64.800	DGT	
I.2	**Bổ sung 01 dự án cho phép chuyển mục đích sử dụng theo Điều 58 Luật Đất đai**										
1	Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ CHQS tỉnh Sơn La/QK2 (đợt 2)	Xã Cò Nòi	107.452				39.281		68.171	DQP	Không chuyển mục đích rừng phòng hộ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
I.3	**Dự án điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất**										
1	Chỉnh trang đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Thị trấn Thuận Châu	44.228						44.228	DTD	
I.4	**Dự án điều chỉnh thời gian tiếp tục thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất**										
	Huyện Vân Hồ										
1	San ủi khu dân cư mới tại trung tâm hành chính huyện	Xã Vân Hồ	300.000						300.000	DTD	
2	Dự án khu dân cư đối diện trường tiểu học Sao Đỏ để đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Vân Hồ	2.000		2.000					DTD	
3	Trạm dừng nghỉ trả đón khách	Xã Vân Hồ	11.476						11.476	DGT	
4	Dự án Trụ sở xã Chiềng Khoa	Xã Chiềng Khoa	2.000						2.000	TSC	
	Huyện Sốp Cộp		-								
5	Dự án kè chống sạt lở khu đất Nà Tơ, xã Sốp Cộp (thuộc DA kè chống sạt lở TT huyện Sốp Cộp)	Xã Sốp Cộp	10.319						10.319	DTL	
	Thành phố Sơn La		-								
6	Xây dựng trụ sở TT Thông tin và Thống kê khoa học công nghệ tỉnh Sơn La	Phường Chiềng An	2.192	2.119					73	DTS	
7	Xây dựng Trụ sở Trung tâm Y tế thành phố	Phường Chiềng Sinh	4.817	4.817						DTS	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
8	Dự án: Tạo mặt bằng Khu trung tâm hành chính và Quảng trường tỉnh Sơn La *(khu đồi bản Pột, bản Coóng Nọi để khai thác đất san lấp mặt bằng khu Quảng trường, tượng đài Bác Hồ, trụ sở HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam và các khu đô thị mới dọc kè suối Nậm La)*	Phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	193.100					178.300	14.800	DTD	
9	Xây dựng trụ sở HĐND, UBND, UBMTTQVN và một số ngành đoàn thể tỉnh	Phường Chiềng Cơi	51.200	19.200					32.000	TSC	
10	Dự án xây dựng hạ tầng khu tượng đài, khuôn viên cảnh quản ao cá Bác Hồ và các công trình phụ trợ	Phường Chiềng Cơi	99.600	78.600					21.000	DTD	
11	Dự án Kênh thoát lũ từ Hoàng Quốc Việt đến suối Nậm La	Phường Quyết Thắng	2.400	2.400						DTL	
12	Khu dân cư lô số 4 suối Nậm La (4b, 4c)	Các phường Chiềng Lề,Tô Hiệu	63.200	45.000					18.200	DTD	
13	Kè suối Nậm La (Đoạn từ cầu Cóng Nọi đến khu viện Dưỡng lão)	Phường Chiềng Cơi	74.870	65.000					9.870	DTL	
14	Dự án Kè suối Nậm La (giai đoạn II) từ cầu 308 đến cầu Dây văng	Phường Tô Hiệu	7.000	5.000					2.000	DTL	
15	Khu dân cư Đồi Châu	Phường Chiềng Lề	27.000						27.000	DTD	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Ngã tư Quyết Thắng - bản Buốn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La (giai đoạn II)	Phường Chiềng Cơi	65.900						65.900	DTD	
17	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư bệnh viện đa khoa Sơn La	Phường Chiềng Sinh	49.005						49.005	DTD	
18	Đường Chu Văn An nhánh II (khu tái định cư)	Phường Quyết Tâm	46.000						46.000	DGT	
19	Khu dân cư mới đường Chu Văn An, thành phố Sơn La	Phường Quyết Tâm	17.900						17.900	DTD	
II	**Dự án được HĐND tỉnh thông qua (*chưa quá 03 năm*) và dự án đã thu hồi đất nhưng chưa có trong KHSD đất năm 2021 cấp huyện**		-								
	Huyện Mai Sơn										
1	Dự án Khu đô thị mới đầu tuyến tránh Quốc lộ 6 thành phố Sơn La	Bản Nà Hạ 2 xã Chiềng Mung	219.000		15.884				203.116	DTD	Nghị quyết số 109, 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
	Thành phố Sơn La										
2	Dự án Khu đô thị mới đầu tuyến tránh Quốc lộ 6 thành phố Sơn La	Bản Sẳng, phường Chiềng Sinh	453.000	36.116					416.884	DTD	Nghị quyết số 109, 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
3	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn La (*Hạng mục nhà máy và các Trạm bơm*)	Các phương: Tô Hiệu, Chiềng Lề, Chiềng An, Quyết Thắng và xã Chiềng Xôm	38.635						38.635	DTL	Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố: 5241/QĐ-UBND ngày 30/12/2014, 5281/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; 1759/QĐ-UBND ngày 07//2015, 80/QĐ-UBND ngày 16/01/2020, 2878/QĐ-UBND ngày 02/10/2020
	Huyện Mộc Châu		-								
4	Khu dân cư Trung tâm hành chính tiểu khu 14	Thị trấn Mộc Châu	19.700						19.700	DTD	Quyết định thu hồi đất 1837/QĐ-UBND ngày 01/8/2008; số 3704/QĐ-UBND ngày 31/12/2020

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
	Huyện Quỳnh Nhai		-								
5	Công trình xây dựng Tôn trí tượng mỹ thuật A Di Đà	Xã Mường Chiên	3.000						3.000	TIN	đất đã thu hồi vùng ngập công trình TĐSL số 440/QĐ-UBND ngày 26/02/2007; 41/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của HĐND huyện về đầu tư
III	**Dự án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, không phải thu hồi đất**		-								
	Huyện Mai Sơn		-								
1	Chuyển mục đích sử dụng khu đất thu hồi của Công ty TNHH nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La	Xã Mường Bon	81.069						81.069	SKC + SXN	Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 (thu hồi đất của Cty NN Tô Hiệu giao UBND xã quản lý);

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
	Huyện Mường La		-								
2	Dự án đầu tư trang trại và trồng cây ăn quả	Các xã Tạ Bú, Chiềng Hoa, Chiềng San	600.000						600.000	SXN+NKH	Báo cáo số 3191/BC-UBND ngày 02/8/2021 của UBND huyện
	Huyện Sông Mã										
3	Cửa hàng xăng dầu Huổi Một	Bản Pá Công, xã Huổi Một	1.000						1.000	TMD	Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh
4	Bến xe khách Sông Mã	Bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu	5.000						5.000	DGT	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh
	Huyện Mộc Châu										
5	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu số 6	Tiểu khu bản Mòn, Thị trấn Mộc Châu	1.300		1.300					TMD	Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 29/7/2021

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
	Huyện Bắc Yên		-								
6	Cửa hàng xăng dầu bản Cáo B	Xã Làng Chếu	795						795	TMD	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 (chấp thuận đầu tư)
IV	**Dự án không chuyển mục đích sử dụng đất, được cấp chủ trương đầu tư**		-								
	Huyện Sông Mã		-								
1	Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên Sông Mã của Công ty cổ phần Quỳnh Ngọc *(gồm 09 điểm)*	Các xã: Mường Lầm, Chiềng Sơ, Nà Nghịu, Chiềng Cang, Chiềng Khương)	153.480						153.480	SON	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 về chủ trương đầu tư; Giấy phép khai thác khoáng sản số 199/GP-UBND ngày 02/02/2021

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m2)							Mục đích sử dụng đất thực hiện dự án	Ghi chú
			Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
	Huyện Quỳnh Nhai										
2	Khu sản xuất nông sản, lâm sản tập trung (trồng và phát triển cây Mắc Ca)	Xã Mường Chiên	1.612.195						1.612.195	RSX	Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh; Thông báo số 135/TB-SKHĐT ngày 22/01/2021 (chủ trương đầu tư)